

THÔNG BÁO

Về việc triệu tập thí sinh dự thi vòng 1 Kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ- TTPTQĐ ngày 31/7/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024; Quyết định số 34/QĐ-HĐTDVC ngày 30/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức về cách thức tổ chức, thời gian bắt đầu thi của từng phần thi trong Kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024. Hội đồng tuyển dụng thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 như sau:

1. Thời gian triệu tập thí sinh: Ngày 08/10/2024 (Thứ ba)

- Từ 14 giờ 00 phút: Tập trung khai mạc tại phòng 311 tầng 3;
- Từ 15 giờ 00 phút: Bắt đầu thi Vòng 1

2. Địa điểm tổ chức kỳ thi

Tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội (Số 01, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

3. Hình thức thi.

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính
- Phần thi môn: Kiến thức chung, bao gồm 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, về pháp luật viên chức, công vụ và kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

4. Danh sách, sơ đồ phòng thi.

- Danh sách phòng thi và số báo danh dự thi vòng 1 của Thí sinh theo Phụ lục 1 của Thông báo.
- Sơ đồ phòng thi trắc nghiệm vòng 1 kỳ thi theo Phụ Lục 2 của Thông báo.

5. Một số lưu ý đối với thí sinh.

- Thí sinh tham gia kỳ thi phải có mặt tại địa điểm thi làm thủ tục dự thi theo đúng thời gian quy định.



- Yêu cầu: Khi đến dự thi, thí sinh phải mang theo giấy tờ tùy thân có ảnh (Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác theo quy định) Trang phục gọn gàng, lịch sự.

- Các thí sinh chủ động nghiên cứu học tập nội quy, quy chế thi theo Phụ lục 3 của Thông báo này.

- 14 giờ 00 phút ngày 08/10/2024 thí sinh tập trung tại phòng 311, tầng 3, Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội (Số 01, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) để tham dự lễ Khai mạc kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024.

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024 thông báo đến các thí sinh có tên trong danh sách dự thi vòng 1 được biết và thực hiện.//

Nơi nhận:

- UBND Quận (Đề b/c);
- Phòng Nội vụ Quận;
- Giám đốc TT;
- Ban Giám sát thi tuyển;
- Các thành viên HĐTT;
- Công thông tin điện tử Quận;
- Thí sinh dự thi tại PL01;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
Nguyễn Quang Thái**





Phụ lục 1
DANH SÁCH

Phòng thi, số báo danh Kỳ thi tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm năm 2024

(Kèm theo thông báo số 240/TB -HĐTDVC ngày 02/10/2024 của Hội đồng thi tuyển viên chức Trung tâm PTQĐ quận Bắc Từ Liêm năm 2024)

STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng
1	1	QĐ01	Nguyễn Mạnh Cường	30/07/1987	Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Không	Nghịệp vụ Quản lý và phát triển quỹ đất hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
2	1	QĐ02	Nguyễn Hữu Trường Nam	28/09/1999	Nam	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Không	Nghịệp vụ Quản lý và phát triển quỹ đất hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
3	1	QĐ03	Nguyễn Minh Thông	5/6/1983	Nam	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Không	Nghịệp vụ Quản lý và phát triển quỹ đất hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
4	1	QĐ04	Trần Minh Kiên	18/4/2002	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghịệp vụ quản lý đấu giá quyền sử dụng đất hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
5	1	QĐ05	Nguyễn Lệ Ngân	23/10/2000	Nữ	Cử nhân	Luật kinh tế	Không	Nghịệp vụ quản lý đấu giá quyền sử dụng đất hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
6	1	QĐ06	Trần Ngọc Cương	27/8/1994	Nam	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
7	1	QĐ07	Nguyễn Minh Phúc	25/10/1993	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
8	1	QĐ08	Vũ Văn Quang	26/07/1989	Nam	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Không	Nghịệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
9	1	QĐ09	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	3/3/2001	Nữ	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất

STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng
10	1	QĐ10	Nguyễn Thảo Trang	8/5/2002	Nữ	Đại học	Quản lý xây dựng	Không	Nghiệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
11	1	QĐ11	Nguyễn Linh Văn	16/12/1984	Nam	Đại học	Xây dựng công trình ngầm đô thị	Không	Nghiệp vụ Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III	Phòng Quản lý và phát triển quỹ đất
12	1	QĐ12	Trần Ngọc Hùng	4/12/1986	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
13	1	QĐ13	Nguyễn Ngọc Long	22/8/2000	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
14	1	QĐ14	Nguyễn Tiến Bình	16/8/1992	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
15	1	QĐ15	Nguyễn Năng Chung	10/11/1984	Nam	Đại học	Tin học trắc địa	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
16	1	QĐ16	Nguyễn Văn Hiệp	23/12/1991	Nam	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
17	1	QĐ17	Nguyễn Hồ Huy	17/06/1990	Nam	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
18	1	QĐ18	Vũ Thị Khánh Huyền	26/01/2000	Nữ	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
19	1	QĐ19	Trần Đại Nghĩa	10/4/1995	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
20	1	QĐ20	Vũ Văn Lợi	16/09/1985	Nam	Đại học	Kế toán	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
21	1	QĐ21	Nguyễn Thị Phiên	8/7/1979	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Nghiệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1

STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng
22	1	QĐ22	Nguyễn Thị Thục	17/7/1984	Nữ	Đại học	Kế toán	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 1
23	1	QĐ23	Nguyễn Thế Điệp	1/10/1987	Nam	Cử nhân	Luật kinh tế	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
24	1	QĐ24	Phạm Hồng Đức	24/9/1994	Nam	Đại học	Luật	không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
25	2	QĐ25	Nguyễn Ngọc Hiếu	25/10/1996	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
26	2	QĐ26	Bùi Hoàng Minh	30/3/2000	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
27	2	QĐ27	Nguyễn Chí Vương	20/12/1992	Nam	Cử nhân	Luật	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
28	2	QĐ28	Lê Phú Bình	13/08/1981	Nam	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
29	2	QĐ29	Trần Dương Ngọc Giang	14/3/1999	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
30	2	QĐ30	Phạm Đức Lộc	20/04/1995	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
31	2	QĐ31	Đỗ Minh Phương	25/9/1987	Nữ	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
32	2	QĐ32	Vũ Chí Thanh	25/11/1999	Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
33	2	QĐ33	Nguyễn Anh Tú	8/1/1990	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2



STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng
34	2	QĐ34	Nguyễn Đức Tùng	25/11/1990	Nam	Thạc sỹ	Quản lý đất đai	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
35	2	QĐ35	Trần Hoài Vân	30/08/1990	Nam	Đại học	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
36	2	QĐ36	Tự Thị Hoa	13/01/1991	Nữ	Đại học	Kế toán	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
37	2	QĐ37	Tạ Văn Lâm	25/5/1994	Nam	Đại học	Kế toán	Không	Nghịệp vụ giải phóng mặt bằng hạng III	Phòng Giải phóng mặt bằng 2
38	2	QĐ38	Nguyễn Thị Mai Anh	9/7/1994	Nữ	Đại học	Quản lý nhà nước (Hành chính học)	Không	Hành chính - Tổng hợp	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
39	2	QĐ39	Đào Khả Hân	5/9/1999	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Hành chính - Tổng hợp	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
40	2	QĐ40	Đỗ Thị Thanh Hương	18/6/1989	Nữ	Đại học	Quản trị kinh doanh	Không	Hành chính - Tổng hợp	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
41	2	QĐ41	Nguyễn Thị Bưởi	21/8/1989	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Sỹ quan công an xuất ngũ	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
42	2	QĐ42	Dương Thùy Dương	27/8/1987	Nữ	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
43	2	QĐ43	Nguyễn Ngọc Hải	1/9/1995	Nam	Cử nhân	Tài chính - Kế toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
44	2	QĐ44	Nguyễn Thị Linh	28/10/1986	Nữ	Đại học	Kế toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
45	2	QĐ45	Nguyễn Hương Ly	5/8/1999	Nữ	Cử nhân	Kế toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp



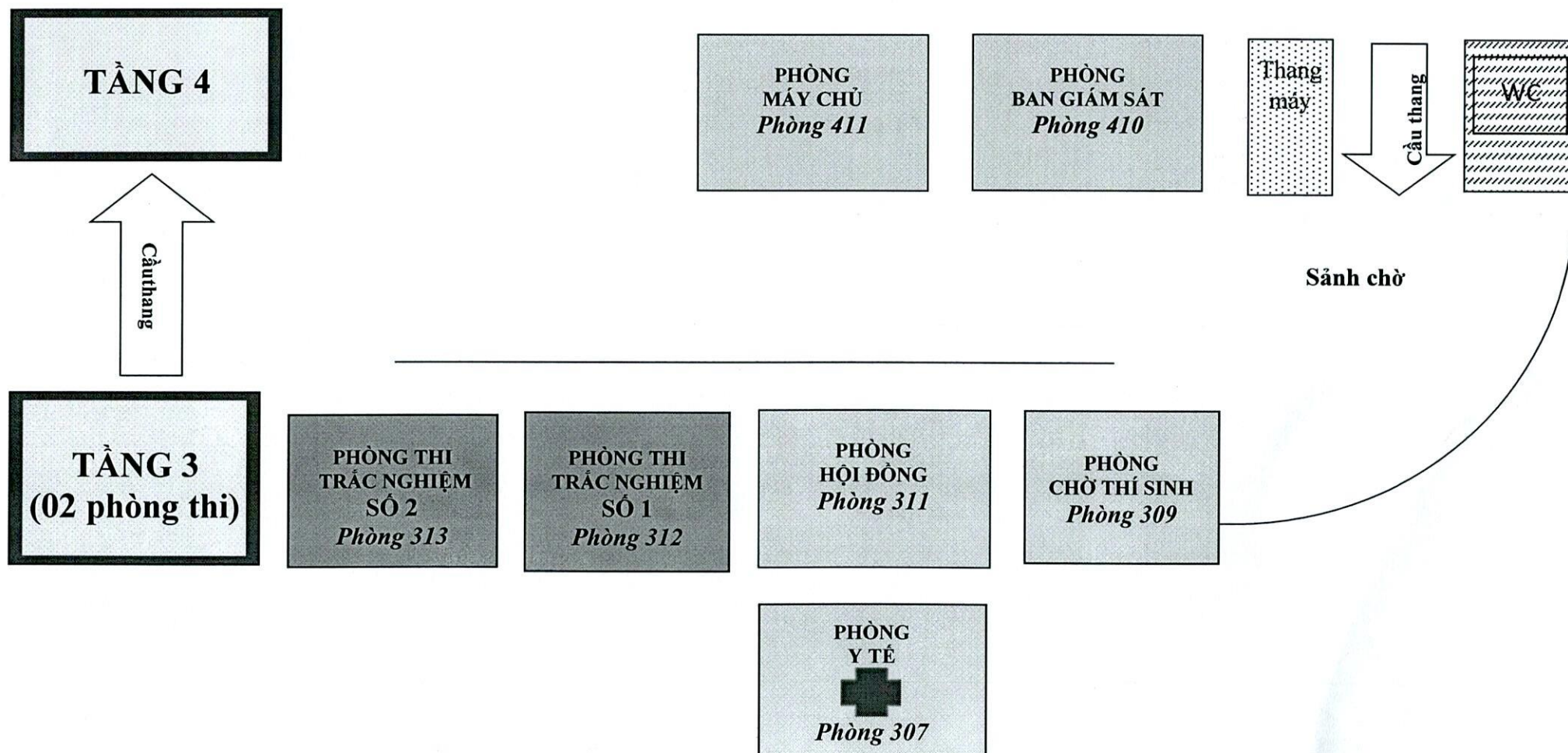
STT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Trình độ đào tạo	Ngành hoặc chuyên ngành đăng ký	Ưu tiên	Vị trí đăng ký	Phòng có chỉ tiêu tuyển dụng
46	2	QĐ46	Trần Thị Hải Trang	9/12/2001	Nữ	Đại học	Kế toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp
47	2	QĐ47	Dương Xuân Việt	12/8/1995	Nam	Cử nhân	Kế toán	Không	Kế toán	Phòng Kế hoạch Tổng hợp



PHỤ LỤC 2
SƠ ĐỒ PHÒNG THI TRẮC NGHIỆM KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
QUỸ ĐẤT THUỘC QUẬN BẮC TỪ LIÊM NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 240 /TB-HĐTDVC ngày 12 /10 /2024 của Hội đồng tuyển dụng Trung tâm Phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm)

SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM VÒNG 1 TẠI TẦNG 3 và 4





Phụ lục 3

NỘI QUY THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY VI TÍNH

(Trích Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Xuất trình một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để giấy tờ tùy thân hợp lệ lên mặt bàn.

4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác)...

5. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

6. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

7. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

8. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút. Nếu thí sinh có đau yếu bất thường thì báo ngay Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

9. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).



Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trưởng ban coi thi.

10. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

II. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trưởng ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Trừ điểm bài thi:

- a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;
- b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.
- c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

5. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trưởng ban coi thi.



Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trường ban coi thi xem xét, quyết định.

6. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

7. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.